

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 09/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Bà L có đơn xin miễn nộp tiền án tạm ứng án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1977 và anh Phạm Văn B, sinh năm: 1970.

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về trách nhiệm trả nợ:** Vợ chồng chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.134.800.000 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi tư triệu tám trăm ngàn đồng*).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

+ **Về án phí:**

Vợ chồng chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn B phải nộp 19.272.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng